

NHẬN THỨC CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỀ SỬ DỤNG NỀN TẢNG E-LEARNING TRONG LỚP HỌC TRỰC TUYẾN: NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đỗ Thị Ngọc Quỳnh⁺,
Nguyễn Thị Vân Anh,
Vũ Thảo Linh,
Vũ Thảo Nhung

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
+ Tác giả liên hệ: • Email: dnquynh@hnmu.edu.vn

Article history

Received: 15/3/2022

Accepted: 28/4/2022

Published: 05/6/2022

Keywords

E-learning, online classroom,
e-learning platform, primary
teacher's perceptions

ABSTRACT

During the crisis of the Covid-19 pandemic, e-learning platforms were widely adopted at all education levels. This study used a survey to explore the e-learning platforms used by teachers in online classrooms and assess their perceptions of those tools. The survey questions have found that primary school teachers are applying different ICT tools to their online classrooms for three main purposes: providing information or delivering lessons, creating communication between teachers and students, and promoting cooperation between students. The collected data has shown that teachers have a positive perception of the tools they are using and their choices are relatively reasonable based on the management environment, the functions of the tools, the teacher's information technology literacy, the relevance of the learning content and the maximum convenience that the tools provide.

1. Mở đầu

Đại dịch Covid-19 bùng phát kể từ cuối năm 2019 đã gây ra những thiệt hại trên phạm vi toàn cầu. Theo một báo cáo gần đây của trang Worldometer (10/2021), đã có hơn 190 quốc gia trên thế giới bị ảnh hưởng bởi vi rút, số bệnh nhân mắc bệnh mỗi ngày lên đến hơn 600 nghìn người, số trường hợp tử vong lên đến hơn 5 triệu người. Đặc biệt, tại Việt Nam, trong thời kì khủng hoảng đại dịch, để giảm sự lây lan của vi rút và giảm thiểu hậu quả bất lợi của nó, các biện pháp khắc phục hậu quả nhất định đã được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống. Giáo dục cũng không phải là ngoại lệ. Kết quả là trường học bị “đóng cửa” kéo dài và giáo dục trực tuyến - một giải pháp không thể tránh khỏi do Bộ GD-ĐT đề xuất - đã được áp dụng đại trà trong cả nước để đảm bảo tính liên tục của việc đi học. Mặc dù mô hình “giáo dục trực tuyến” không phải là một khái niệm mới trong thời đại công nghệ phát triển, nhưng phải đến khi đại dịch bùng phát thì phương pháp dạy và học này mới bắt đầu phổ biến. Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022 của Bộ GD-ĐT, tính đến tháng 7/2021, hơn 43.000 trường ở tất cả các cấp học đã nhanh chóng chuyển sang dạy và học trực tuyến, đến tháng 01/2022 thì gần 20 triệu HS, sinh viên phải tạm dừng đến trường, chuyển sang học tuyến, học qua truyền hình trong nhiều tháng liên tiếp (nguồn: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7719>). Trong bối cảnh đó, sự chuyển hướng sang giáo dục trực tuyến đã dẫn đến những thay đổi đáng kể trong phương pháp giảng dạy của đội ngũ GV. Trong khi GV lớp học truyền thống có thể thực hiện các hoạt động giảng dạy thông qua các tương tác trực tiếp với HS thì trong các lớp học trực tuyến, họ phải sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để đạt được kết quả truyền tải tốt nhất cho một bài học (Schulten, 2020). Ngoài ra, việc tích hợp công nghệ vào môi trường lớp học trực tuyến là điều tối quan trọng và hết sức cần thiết trong thời đại Cách mạng công nghệ 4.0. Các ứng dụng công nghệ này tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giao tiếp và tương tác giữa các HS trong các lớp học trực tuyến.

Bài báo trình bày khái quát về các nền tảng e-learning và sử dụng chúng trong lớp học trực tuyến, từ đó đưa ra kết quả khảo sát việc sử dụng các nền tảng e-learning trong lớp học trực tuyến ở một số trường tiểu học tại Hà Nội.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các nền tảng e-learning

Ngay khi việc học tập trực tuyến trở thành hình thức học tập chính ở tất cả các cấp học thì các công cụ, các nền tảng e-learning phục vụ cho hình thức học tập này cũng trở thành mối quan tâm của cả người dạy, người học cũng như các cấp quản lí. Liu và cộng sự (2013) tuyên bố rằng, các nền tảng e-learning dựa trên việc khai thác rất nhiều các loại thiết bị khác nhau (máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại di động), công nghệ mạng (WIFI, dịch vụ di động) và nền

tăng phần mềm (hệ điều hành, giao thức mạng và dịch vụ) để phục vụ ba người dùng chính: GV, HS và quản trị. Bất kỳ nền tảng e-learning nào cũng nên có ba vai trò chính, cụ thể là: (1) Vai trò của HS (học các khoá học, hoàn thành bài tập và trao đổi, làm việc hợp tác); (2) Vai trò của GV (thiết kế và cung cấp khóa học trực tuyến, theo sát sự tiến bộ của người học, giám sát các hoạt động); (3) Vai trò của quản trị viên (quản lý trang web và giám sát tất cả quá trình giáo dục). Các nền tảng học tập trực tuyến khác nhau với các ứng dụng khác nhau, bao gồm các nền tảng ứng dụng của Google như: Gmail, Google lớp học, Google Meet..., cùng với các trang mạng xã hội như: Zalo, Facebook, Viber... Enis (2013) đã chỉ ra, mức độ phổ biến và chức năng của các trang web ứng dụng Google giúp tăng sự hợp tác HS và GV. Shankar (2012) nói thêm rằng, các nền tảng trực tuyến (Google lớp học, Google Meet...) được thiết kế để cung cấp cho người học tiếp cận việc học miễn phí và linh hoạt bất kể ranh giới không gian và thời gian. Các trang mạng xã hội cũng đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối giữa người học và người dạy. Đối với cấp tiểu học thì đó là sự kết nối giữa GV và phụ huynh, thông qua đó, GV sẽ có được sự kết nối thường xuyên với HS. Ngoài kết nối, các phương tiện truyền thông xã hội này đã trở thành công cụ hiệu quả cung cấp môi trường đa tương tác cho người dạy và người học (Huffman, 2013). Sự hợp tác và kết nối giữa các GV và HS hoặc giữa các GV với nhau cũng được đề cập đến trong nghiên cứu của Tran (2021). Ngoài ra, để tăng sự tương tác, hứng thú của người học cũng như kiểm tra, củng cố kiến thức cho người học, các ứng dụng hỗ trợ dạy học trực tuyến cho phép thiết kế các trò chơi tương tác, các bài kiểm tra, đánh giá cũng trở thành một phần không thể thiếu của các lớp học trực tuyến.

2.2. Sử dụng các nền tảng e-learning trong lớp học trực tuyến

Với sự nở rộ của công nghệ thông tin và đa phương tiện trong những thập kỉ qua, đặc biệt là sự bùng nổ của đại dịch Covid-19, quá trình dạy và học truyền thống đã trải qua những thay đổi mạnh mẽ. Sự ra đời và mở rộng của các nền tảng học tập trực tuyến khác nhau đã và đang đưa ra nhiều thay đổi ở cấp tiểu học, đặc biệt là về mặt quy trình truyền giao kiến thức và hỗ trợ trong dạy học (Dublin, 2003). Sáu chức năng cần được đảm bảo khi sử dụng nền tảng e-learning: (1) Giao tiếp: tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin giữa các GV và HS hoặc giữa HS với HS. Nền tảng học tập trực tuyến được sử dụng để hỗ trợ giao tiếp không đồng bộ (email, bảng thảo luận) và đồng bộ thông tin liên lạc (tin nhắn tức thời, hội nghị video); (2) Cộng tác: khuyến khích sự hợp tác giữa các sinh viên để hoàn thành việc học các hoạt động hoặc đạt được các mục tiêu giáo dục (dự án, trò chơi); (3) Quản lý lớp học: hỗ trợ GV lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động học tập. Nền tảng e-learning được áp dụng để quản lý hồ sơ của HS, hỗ trợ nhóm dự án hình thành và gửi bài tập hoặc báo cáo nhóm trực tuyến; (4) Đánh giá: cho phép GV đánh giá và hiểu các quá trình của HS và cũng để cung cấp phản hồi trực tuyến; (5) Quản lý hoạt động học tập: tạo điều kiện cho GV thiết kế các hoạt động học tập; (6) Quản lý đối tượng học tập: giúp GV tạo và cung cấp việc học đối tượng HS (Liaw et al., 2007; Liaw & Huang, 2018).

Đối với một loạt các chức năng, GV có thể chọn các nền tảng e-learning phù hợp nhất để đáp ứng các mục tiêu học tập khác nhau, cung cấp hiệu quả các bài học cho HS và tích cực quản lý các hoạt động học tập.

2.3. Khảo sát việc sử dụng các nền tảng e-learning trong lớp học trực tuyến

2.3.1. Cơ sở nghiên cứu và đối tượng tham gia

Để có được sự tham gia của GV vào nghiên cứu, chúng tôi đã thiết kế bảng câu hỏi trực tuyến, sau đó giao ngẫu nhiên cho các nhóm GV trên các trang mạng xã hội. Điều này có nghĩa là phương pháp lấy mẫu là lấy mẫu thuận tiện. Số câu trả lời được thu thập là 70, nghĩa là đã có sự tham gia tự nguyện của 70 GV tiểu học tại Hà Nội (Tiểu học Hoà Chính, huyện Chương Mỹ: 10; Tiểu học Đồng Phú, huyện Chương Mỹ: 05; Tiểu học Phú Nam An, huyện Chương Mỹ: 01; Tiểu học Bê Tông, huyện Chương Mỹ: 01, Tiểu học Mai Dịch, quận Cầu Giấy: 10; Tiểu học Vinschool, quận Cầu Giấy: 02; Tiểu học Trung Hoà, quận Cầu Giấy: 14; Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, quận Cầu Giấy: 02; Tiểu học Thăng Long Kidsmart, quận Cầu Giấy: 02; Tiểu học Everest School, quận Cầu Giấy: 02; Tiểu học Wellspring, quận Long Biên: 03; Tiểu học Gia Thượng, quận Long Biên: 01; Tiểu học Yên Sơn, huyện Quốc Oai: 05; Tiểu học Lê Quý Đôn, quận Hà Đông: 01; Tiểu học Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình: 02; Tiểu học Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng: 01; Tiểu học Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai: 01; Tiểu học Lomonoxop, quận Nam Từ Liêm: 02; Tiểu học Đặng Trần Côn, quận Thanh Xuân: 01; Tiểu học Nhân Chính, quận Thanh Xuân: 04). Theo khảo sát, những người tham gia đa số là GV ở độ tuổi trên 25 và đều đã có ít nhất hai năm kinh nghiệm giảng dạy ở cấp tiểu học song lại có ít kinh nghiệm trong việc giảng dạy trực tuyến trước khi bùng phát đại dịch. Tuy nhiên, hiện nay, tất cả các GV tham gia khảo sát đều đang giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Thời gian khảo sát: tháng 02-3/2022.

2.3.2. Thiết kế khảo sát

Khảo sát được thiết kế dựa trên một bảng câu hỏi “mở” chủ yếu được tạo trên nền tảng của Google Biểu mẫu và được chuyển trực tiếp thông qua đường dẫn đến các nhóm GV tiểu học trên mạng với mục đích điều tra một số nền

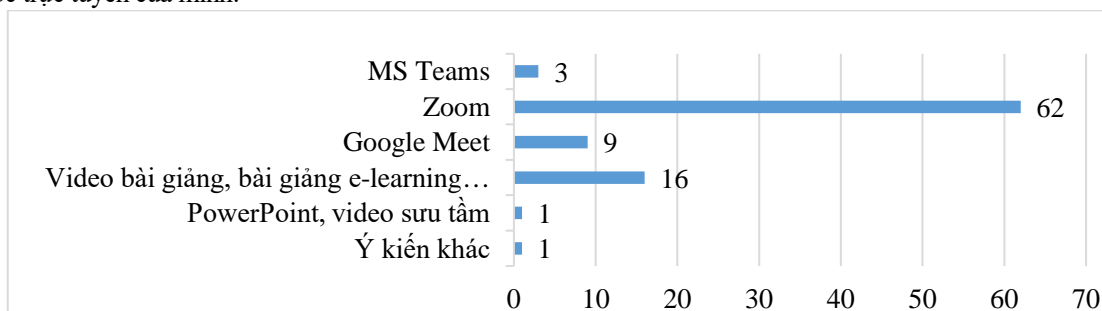
tầng học trực tuyến nhất định hiện đang được áp dụng trong lớp học trực tuyến của họ. Bảng câu hỏi bao gồm 14 câu, được chia thành hai phần. Trong phần A, 03 câu hỏi về thông tin cơ bản của GV: tuổi, kinh nghiệm giảng dạy và các cơ sở giáo dục hiện tại. Trong phần B, các GV được yêu cầu liệt kê một số nền tảng e-learning mà họ hiện đang sử dụng để cung cấp thông tin, duy trì giao tiếp với HS và tạo sự cộng tác giữa các HS trong các lớp học trực tuyến của họ.

2.3.3. Thu thập và phân tích dữ liệu

Các số liệu thống kê được thu thập thông qua bảng câu hỏi trực tuyến, sau đó được phân tích và minh họa trong dạng biểu đồ thanh và biểu đồ cột.

2.3.4. Kết quả và thảo luận

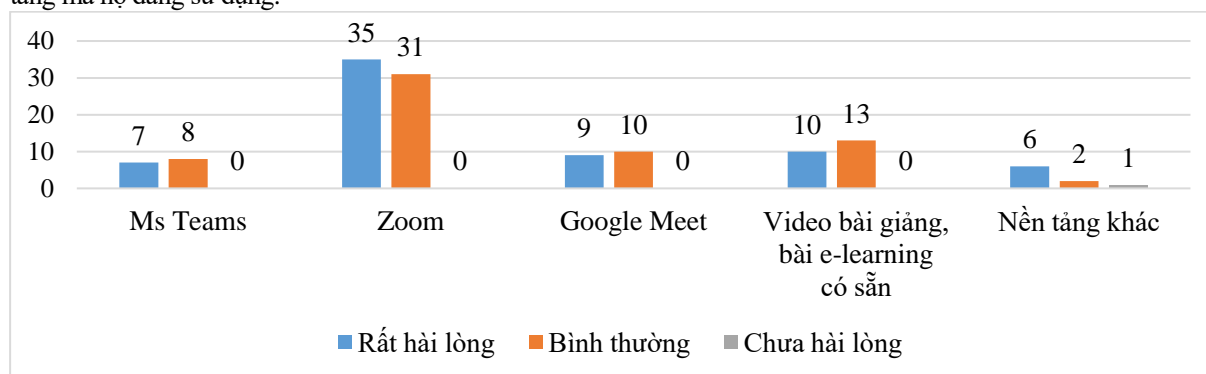
- *Tổ chức lớp học trực tuyến*: Biểu đồ 1 dưới đây liệt kê một số nền tảng e-learning mà GV sử dụng để tổ chức lớp học trực tuyến của mình:



Biểu đồ 1. Các nền tảng e-learning được sử dụng để tổ chức các lớp học trực tuyến

Biểu đồ 1 cho thấy, những người tham gia là GV đã sử dụng nhiều nền tảng trực tuyến khác nhau để tổ chức lớp học của mình. Trong số đó, Zoom là nền tảng ưa thích nhất, chiếm 88,6%. Tỷ lệ GV hiện nay sử dụng video bài giảng, bài giảng e-learning có sẵn chiếm khoảng 1/5, trong khi Google Meet và Ms Teams lần lượt chiếm 12,9% và 4,3%. Việc ứng dụng Zoom chiếm ưu thế ở các lớp học tiểu học là điều hoàn toàn dễ hiểu bởi ở cấp học này, độ tuổi của HS còn tương đối nhỏ, đa số các em chưa được phép sử dụng các nền tảng mạng xã hội cũng như các tài khoản cá nhân trên các ứng dụng trực tuyến khác. Việc kết nối với GV sẽ phải thông qua phụ huynh nên yêu cầu đầu tiên của nền tảng e-learning phù hợp với HS tiểu học là dễ sử dụng, không yêu cầu tạo tài khoản và đăng nhập...

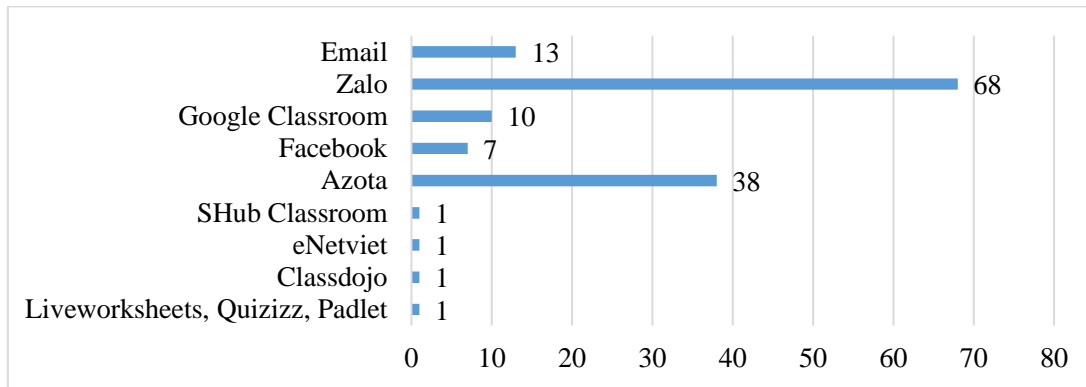
Cùng với việc sử dụng các nền tảng trực tuyến để tổ chức lớp học, GV cũng đã thể hiện mức độ hài lòng của họ đối với các nền tảng đang sử dụng. Biểu đồ 2 cho thấy, đa số GV chấp nhận và cảm thấy hài lòng với những nền tảng mà họ đang sử dụng.



Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng với các nền tảng dạy học trực tuyến

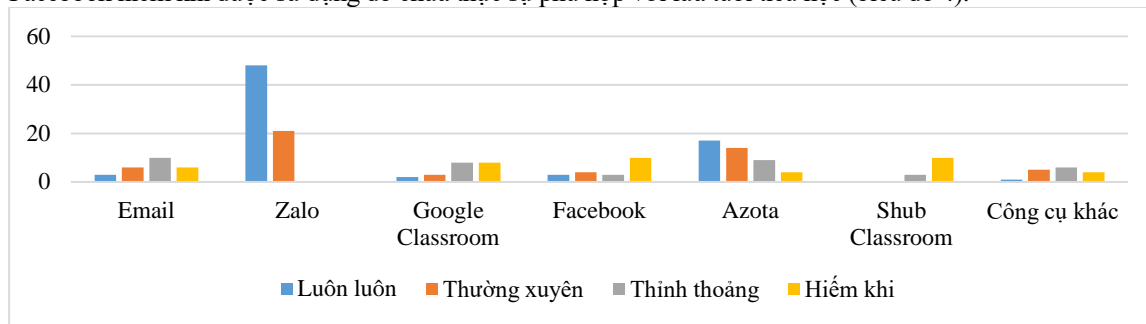
- *Quản lý và kết nối trong lớp học trực tuyến*: Tương tự, liên quan đến giao tiếp, đã có một số nền tảng học tập trực tuyến phổ biến được GV sử dụng để tăng cường kết nối giao tiếp giữa các GV và HS cũng như giữa các HS để trao đổi thông tin liên quan đến bài học (biểu đồ 3).

Biểu đồ 3 cho thấy, số lượng của các công cụ học tập trực tuyến khác nhau được sử dụng làm phương tiện giao tiếp. Các câu trả lời từ bảng câu hỏi cho thấy rằng, giao tiếp diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau trong các lớp học trực tuyến của GV. Do đó, nó có nghĩa là giao tiếp hai mặt giữa GV và HS là liên tục được tạo ra thông qua các tương tác trực tiếp hoặc gián tiếp trong các giờ học. Mạng xã hội Zalo và ứng dụng Azota được ưa chuộng hơn cả do được kết nối thông qua tài khoản là số điện thoại (ở đây chủ yếu là số điện thoại của phụ huynh).



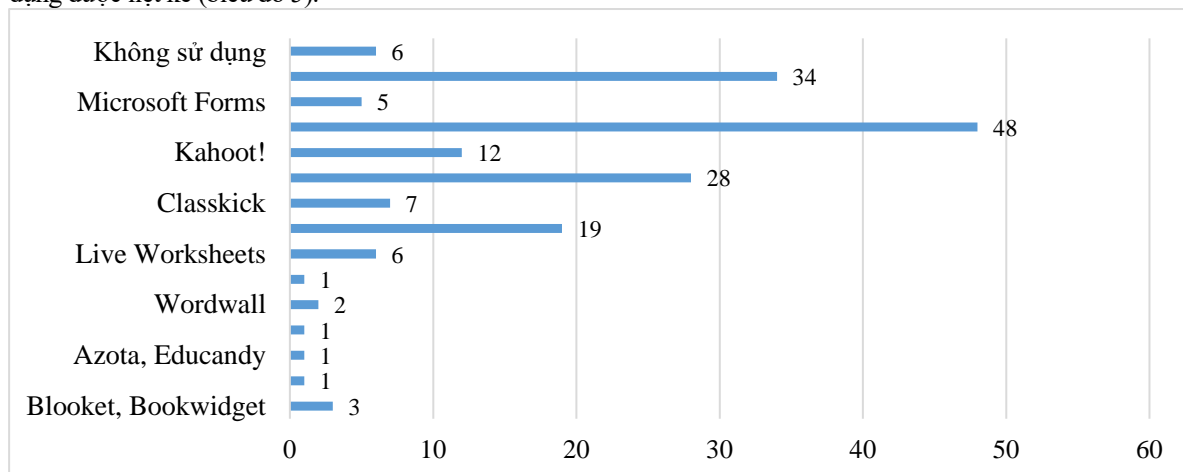
Biểu đồ 3. Các công cụ được sử dụng trong liên lạc và kết nối

Thông qua bảng câu hỏi, có thể phát hiện ra rằng, các GV đang sử dụng các nền tảng ở các tần suất khác nhau. Trong đó, kênh trao đổi, liên lạc qua Zalo thể hiện sự thường xuyên hơn tất cả. Các nền tảng mạng xã hội khác như Facebook hiếm khi được sử dụng do chưa thực sự phù hợp với lứa tuổi tiểu học (biểu đồ 4).



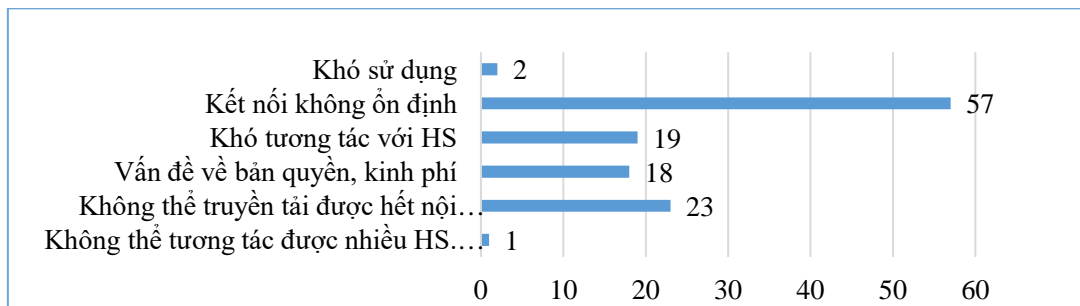
Biểu đồ 4. Mức độ sử dụng các công cụ trong liên lạc và kết nối

- Các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến: Về các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến, bảng câu hỏi đã cho thấy, nhận thức của GV trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với các lớp học trực tuyến. Hơn 91% GV được hỏi đã áp dụng ít nhất một công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến vào các buổi học trực tuyến của mình để tăng sự tương tác, hứng thú học tập của HS cũng như kiểm tra, củng cố kiến thức cho HS. Trong đó, ứng dụng Quizizz được sử dụng nhiều nhất (68,6%), tiếp đó lần lượt là Google Forms (48,6%) và Padlet (40%). Ngoài ra, số liệu thống kê cũng cho thấy sự phong phú, đa dạng trong việc sử dụng các ứng dụng hỗ trợ dạy học này khi đã có đến hơn 15 ứng dụng được liệt kê (biểu đồ 5).



Biểu đồ 5. Các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến

Và cuối cùng, câu hỏi “mở” của bảng hỏi đã cho thấy nhận thức của GV với những khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng e-learning trong giảng dạy trực tuyến (biểu đồ 6).



Biểu đồ 6. Khó khăn trong việc sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến

Số liệu thống kê cho thấy, các vấn đề mà GV gặp phải liên quan nhiều đến các yếu tố khách quan như chất lượng mạng, vấn đề bản quyền... GV cũng gặp nhiều khó khăn trong việc truyền tải nội dung bài học và tương tác với HS. Đây là vấn đề không mới của việc dạy học trực tuyến và cần phải có sự thay đổi nhiều hơn nữa trong phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá.

Tổng quan lại, nghiên cứu này đã cho thấy, có một loạt các nền tảng học tập trực tuyến (e-learning) đã được GV tiểu học sử dụng trong các lớp học trực tuyến của họ cho các mục đích khác nhau, cụ thể như: cung cấp thông tin bài học, liên lạc, kết nối và tăng tương tác, hứng thú học tập. Nhìn chung, những người tham gia khảo sát đều có nhận thức tích cực về các công cụ này và đưa ra các lựa chọn hợp lý để sử dụng chúng nhằm tạo thuận lợi cho quá trình dạy học trực tuyến tùy thuộc vào yêu cầu của trường, chức năng của các nền tảng, trình độ công nghệ thông tin của GV và tính phù hợp của các loại công cụ.

3. Kết luận

Dựa trên nghiên cứu này, có thể thấy GV cần phải được trang bị đủ kiến thức và kỹ năng liên quan đến công nghệ thông tin để chuẩn bị tốt hơn cho bài giảng trực tuyến của mình. Điều này có thể đạt được thông qua các hội thảo chuyên môn do các bộ môn tổ chức hoặc nhà trường cung cấp các khóa đào tạo về các kỹ năng công nghệ thông tin cần thiết và các nền tảng e-learning cụ thể mà GV phải sử dụng trong các lớp học trực tuyến. Ngoài ra, nên khuyến khích GV cung cấp cho HS và phụ huynh những hướng dẫn đầy đủ về các nền tảng e-learning nhất định trước khi bắt đầu các lớp học trực tuyến để đảm bảo HS sử dụng hiệu quả các công cụ trong học tập. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả là HS ở cấp tiểu học cần có sự giúp đỡ của phụ huynh trong các buổi học trực tuyến để phát huy hết tác dụng của các nền tảng học tập trực tuyến, vì vậy mà kênh kết nối liên lạc giữa phụ huynh và GV cần được duy trì thường xuyên và thông suốt. Cuối cùng, về vấn đề khó khăn của GV trong quản lý việc học của HS cũng như đánh giá tiến bộ của HS trong các lớp học trực tuyến, HS cần được khuyến khích đóng vai trò tích cực trong các hoạt động tương tác với GV khi học trực tuyến để có thể làm cho việc phân tâm và trì hoãn được tránh đến mức tối đa.

Tài liệu tham khảo

- Dublin, L. (2003). *If you only look under the street lamps... Or nine e-Learning Myths*. The E-Learning Developers Journal. Retrieved from <http://www.eLearningguild.com>
- Enis, M. (2013). Mobile evolution. *Library Journal*, 138(2), 34-36.
- Huffman, S. (2013). Benefits and pitfalls: Simple guidelines for the use of social networking tools in K-12 Education. *Education*, 134(2), 154-160.
- Liaw, S. S., Huang, H. M., & Chen, G. D. (2007). An activity-theoretical approach to investigate learners' factors toward e-learning systems. *Computers in Human Behavior*, 23(4), 1906-1920. Retrieved from: <https://doi.org/10.1016/J.CHB.2006.02.002>
- Liaw, S., & Huang, H. (2018). Exploring the World Wide Web for Online Learning: A Perspective from Taiwan. *Educational Technology*, 43(3), 27-32. Retrieved July 23, 2021, from <http://www.jstor.org/stable/44428833>
- Liu, R. W. C., Lo, K. K. Y., & Yiu, S. M. (2013). Evaluating and Adopting E-learning Platforms. *International Journal of e-Education, e-Business, e-Management and e-Learning*, 3(3), 229-233. <https://doi.org/10.7763/IJEEEE.2013.V3.229>
- Shankar, R. P. P. (2012). Coursera: Free online learning for the world. *Australasian Medical Journal*, 5(11), 600-601.
- Schulten, K. (2020). *Coronavirus resources: Teaching, learning and thinking critically*. The New York Times.
- Tran, T. Q. (2021). Social Networking: A Collaborative Open Educational Resource. *International Journal of TESOL & Education*, 1(2), 148-157. <http://eoi.citefactor.org/10.11250/ijte.01.02.008>